

Qua đường giao nhau có đèn tín hiệu giao thông như thế nào để đảm bảo an toàn?

Qua đường giao nhau không có đèn tín hiệu giao thông ...

Giáo viên kết luận.

Giáo viên mở rộng gắn với tình hình giao thông thực tế của địa phương.

Hoạt động 3: 10' Làm phần góc vui học tập

Giáo viên cho học sinh xem tranh

Giáo viên mô tả bốn bức tranh: bốn tranh đó mô tả một bạn học sinh thực hiện các bước qua đường an toàn.

Giáo viên kết luận.

Hoạt động 4: 1-2': Tóm lược và dặn dò

Giáo viên tóm lược những điều học sinh cần nhớ.

Dặn dò học sinh.

Hoạt động 5: 1' Giao bài về nhà ở Góc chia sẻ.

Từ nhà đến trường các em có phải đi qua nơi đường giao nhau nào không?

Hãy đi cùng bố mẹ ... ghi lại cách đi qua đường an toàn ở nơi đường giao nhau.

- Tín hiệu đèn màu xanh thì đi.

- Dừng lại trên hè phố, lề đường, sát mép đường ...

- Đi bộ trên hè phố, đi sát lề đường bên phải.

- Học sinh nghe.

- Học sinh sắp xếp các bước qua đường an toàn ...

- Học sinh nghe.

- Học sinh nghe.

- Một hoặc hai học sinh nhắc lại những điều tóm tắt trên.

- Học sinh về nhà thực hành.

Thứ ba ngày 9 tháng 10 năm 2012

Toán +

Luyện tập chung

I. Mục tiêu:

- Củng cố về nhân chia số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Tìm được quy luật của dãy số và điền tiếp được các số
- Giải toán

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ ghi nội dung 1 số bài tập

III. Các hoạt động dạy- học:

1. Giới thiệu bài: 1-2'

2. Tổ chức cho HS làm các BT:30-33'

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$23 \times 6$$

$$47 \times 5$$

$$55 \times 4$$

$$86 : 2$$

$$55 : 6$$

$$49 : 5$$

Hs tự làm. 1 vài HS lên bảng. Lớp nhận xét. HS tự nghĩ thêm các phép tính khác

Bài 2:

Cho dãy số sau:

70, 63, 56,.....
Hãy nêu quy luật viết các số trong dãy
và viết tiếp bảy số tiếp theo

Bài 3:

Có 7 bạn ở trường A kết nghĩa với 7 bạn ở trường B, mỗi bạn trong 7 bạn ở trường A đều viết thư cho 7 bạn kết nghĩa ở trường B. Hỏi các bạn đó viết tất cả bao nhiêu bức thư?

Bài 4:

Một phép chia có số dư lớn nhất là 6, thương là 23. Tìm số bị chia của phép chia đó?

3. Tổng kết: 1-2'

Nhận xét, đánh giá tiết học/

Hs tự làm sau đó 1 vài em nêu cách làm và kết quả

HS làm bài vào vở, 1 em làm trên bảng phụ. Lớp nhận xét và chữa bài

Hs làm và chữa bài. Tự nghĩ thêm các BT cùng dạng

Tiếng việt +

Tập đọc: Lừa và ngựa

I. Mục tiêu:

- Đọc đúng các từ ngữ dễ phát âm sai: khăn khăn, việc ai người này lo, chất lên lưng lừa, rên lên, từ lưng lừa sang lưng ngựa, đại đột...

- Đọc phân biệt lời dẫn chuyện với lời các nhân vật: lừa, ngựa.

Giáo dục Hs kĩ năng làm chủ bản thân biết yêu thương, giúp đỡ nhau lúc khó khăn.

- Hiểu lời khuyên: Bạn bè phải thương yêu, giúp đỡ nhau lúc khó khăn. Giúp bạn nhiều khi chính là giúp mình, bỏ mặc bạn chính là làm hại mình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu, tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy- học :

A) Kiểm tra bài cũ: 3- 4p

Đọc thuộc bài thơ Bận và trả lời các câu hỏi cuối bài

- 2 HS đọc
- Nhận xét, đánh giá

B) Bài mới : 30-33p

1. Giới thiệu bài :

2. Luyện đọc

a. GV đọc mẫu:

b. GV hd HS luyện đọc và giải nghĩa từ

HS theo dõi

GV sửa phát âm cho HS

- GV chia bài làm 2 đoạn

GV nhắc HS ngắt giọng nghỉ hơi cho thích hợp, phân biệt lời các nhân vật

- Mỗi HS đọc nối tiếp 1 câu đến hết bài.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.

3. Tìm hiểu bài :

GV nêu từng câu hỏi, HS đọc bài rồi trả lời

- Từ nào trong bài gần nghĩa với từ "kiệt sức" ("kiệt lực")

- Giải nghĩa 2 từ trên.

- HS đọc theo nhóm đôi

- Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài

- | | |
|---|-------------------------------------|
| - Đặt 1 câu với từ "kiệt sức". | - 1 — 2 HS |
| - Để thấy rõ tình cảnh của 2 con vật lúc đó như thế nào, hãy quan sát tranh và mô tả lại? | |
| 4. Luyện đọc lại | |
| - Bài có mấy nhân vật? Cần mấy người để đọc theo lối phân vai? | - HS nêu |
| - GV nhận xét tiết học. | - 3 nhóm đọc phân vai |
| C. Củng cố, dặn dò: 1-2 p | - Nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay. |
| - Qua câu chuyện, tác giả muốn khuyên chúng ta điều gì? | - HS trả lời |

Chính tả

Trận bóng dưới lòng đường

I. Mục đích, yêu cầu:

- Chép lại chính xác 1 đoạn trong truyện "Trận bóng dưới lòng đường".
- Từ đoạn chép mẫu trên bảng của GV, củng cố cách trình bày 1 đoạn văn.
- Làm các BT chính tả phân biệt cách viết các âm đầu hoặc vần dễ lẫn: tr, ch.
- Điền đúng 11 chữ, tên của 11 chữ, thuộc lòng tên 11 chữ.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp viết sẵn bài tập chép.
- Bảng phụ viết bài tập 2.

III. Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra: 3'

- *Viết đúng chính tả các từ ngữ sau:* Cả lớp viết nháp, 2 HS lên bảng, nhà nghèo, nghèo nghèo, xào rau, sóng biển.

GV nhận xét, cho điểm

B. Bài mới :35'

1. Giới thiệu bài :

2. Hướng dẫn HS tập chép:

- GV đọc đoạn chép trên bảng.

Những chữ nào trong đoạn văn viết hoa ?

- *Lời các nhân vật được đặt sau những dấu câu gì ?*

- Ghi từ khó viết: xích lô, quá quắt, lưng còng.

** Tập chép :*

GV bao quát giúp đỡ HS

- * Chấm, chữa bài. GV chấm 4-7 bài nhận xét chữ viết ,trình bày...*

- 2 HS đọc lại

HS trả lời.

-Dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng

HS tập viết từ khó.

HS tập chép.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 2

a) Điền tr/ch vào chỗ trống và giải câu đố.

GV đưa bảng phụ.

. GV và HS nhận xét.

Bài tập 3: Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau:

STT	Chữ	Tên chữ
-----	-----	---------

C. Củng cố □ Dặn dò : 1 □

Tuyên dương HS viết đẹp.

Về nhà học thuộc bảng chữ cái.

HS soát và chỉ lỗi cho bạn.

HS nghe.

* Luyện tập, thực hành.

- Cả lớp tự làm. 2 HS làm trên bảng

2 HS đọc lại.

- 1 HS đọc yêu cầu BT.

- Cả lớp làm bài vào vở BT.

- HS nối tiếp nhau lên chữa bài trên bảng. Sau mỗi chữ, GV sửa lại cho đúng.

- HS trả lời câu hỏi.

Thứ tư ngày 10 tháng 10 năm 2012

Chính tả

Nghe viết: Bạn

I. Mục tiêu:

- HS nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng các dòng thơ, khổ thơ 4 chữ. Làm đúng BT có tiếng mang vần en/oen. Làm đúng BT chính tả phương ngữ phân biệt tr/ch.
- Rèn ý thức viết đẹp, giữ vở sạch.
- Hiểu ND bài viết, biết giải thích một số từ để phân biệt nghĩa. Viết đúng đẹp nhanh.

II. Đồ dùng dạy- học: Bảng phụ chép bài 2.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:

A- KTBC : 3' - GV gọi 2 HS viết bảng lớp.

- nhà nghèo, ngật nghẻo, lối ngoặt...

- GV nhận xét, cho điểm.

B - Bài mới :

1 - GTB: 1' - Nêu yêu cầu bài

2- Hướng dẫn HS nghe - viết: 30'

a) Chuẩn bị : GV đọc bài chính tả.

- Hỏi: Mọi người và bé bạn gì? Việc đó có ý nghĩa như thế nào?

- GV h/d viết chữ khó: cấy lúa, thổi nấu, đời rộn vui...

- Đọc cho h/s viết bảng con chữ khó...

b) HD viết bài vào vở:

- Nhắc nhở h/s cách ngồi viết, cách cầm bút, cách trình bày bài.

- Đọc lại cho HS soát lỗi.

c) Chấm, chữa bài, NX

3- Hướng dẫn làm bài tập:

+ BT2: GV treo bảng phụ

- HS khác viết bảng con

- HS theo dõi.

- HS theo dõi.

- 1 em đọc lại

- HS nêu

- HS theo dõi

- Viết bảng con.

- Hs viết bài chính tả, soát lỗi

- HS theo dõi.

- Gọi h/s nêu y/c: điền vào chỗ trống en hay oen.
- YC hs điền vào VBT
- Gọi 1 em lên điền
- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:
- + BT3/ a: Ghi bảng đầu bài.
 - Tìm tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau:
- a) trung, chung.
- 4- Củng cố - dặn dò: 1' - Nhận xét về chính tả.
- Dặn dò: tự KT lại bài viết, sửa lỗi viết sai.

- HS làm vào vở bài tập
- HS giải thích 1 số từ để phân biệt: hoen/ hen.
- Hs nêu.
- HS nêu miệng kết quả.

Toán

Tiết 34: Luyện tập

I. Mục tiêu: Giúp HS:

- Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần và vận dụng giải toán. Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có 1 chữ số. Thực hiện được các BT 1 (cột 1, 2); 2 (cột 1, 2, 3), 3, 4 (a,b)
- HS thực hiện mẫu, biết phát triển thêm nhiều BT từ BT gốc. Tự làm và giải thích cách làm.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ ghi bài tập 3, phấn màu

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. KTBC: 5' - Muốn gấp 1 số lên nhiều lần ta ltn?

- 6 được gấp lên 5 lần bằng bao nhiêu?

2. Luyện tập: 30'

Bài 1: Tính theo mẫu

- GV chép phép tính mẫu lên bảng

- Yêu cầu quan sát và làm theo mẫu

* Củng cố cách gấp 1 số lên nhiều lần.

Bài 2: Đặt tính và tính:

- Y/c HS tự làm

- Củng cố cách nhân số có 2 c/s với số có 1 c/s?

Bài 3: Yêu cầu tự đọc, phân tích đề toán

- BT cho biết gì? Hỏi gì?

- Yêu cầu nhận dạng đề toán.

Bài 4: Treo bảng phụ ghi đầu bài

a - Vẽ đoạn thẳng AB dài 6 cm.

b - Vẽ đoạn CD dài gấp đôi AB.

c - Vẽ đoạn MN dài $\frac{1}{3}$ AB.

4. Củng cố - dặn dò: 1' - GV hệ thống bài.

- Nhận xét tiết học và dặn dò.

- 2 em lên bảng

- Lớp làm bảng con

- HS nêu y/c.

- HS G thực hiện mẫu, lớp quan sát: 4 gấp 6 lần = $4 \times 6 = 24$

- HS làm nháp, 3 em chữa bài.

- Đặt tính và tính vào vở nháp

- 3 em lên bảng thực hiện, hoàn thành 4 cột tính.

- HS đọc đầu bài

- HS nêu và giải vào vở, đổi chéo vở chấm bài, nhận xét.

- Đọc yêu cầu

- 2 em vẽ theo yêu cầu a, b.

- HS hoàn thành cả bài tập

Tập viết

Ôn chữ hoa: E, Ê

I- Mục tiêu:

- Viết đúng chữ hoa E (1 dòng) Ê (1 dòng) ,viết đúng tên riêng Ê- ê(1dòng)và câu ứng dụng: Em thuận anh hoà ...có phúc (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ .
- Rèn kĩ năng viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ .

Giáo dục HS kĩ năng tự nhận thức giá trị bản thân biết kính trên nhường dưới,hòa thuận với anh chị em.

- GD học sinh ý thức trình bày VSCĐ .

II- Đồ dùng dạy- học:

- Mẫu chữ . Phấn màu, bảng con.

III- Các hoạt động dạy- học

A. KTBC :4'

- Gọi 2 hs lên bảng viết : D, Đ, Kim đồng,
- GV nhận xét, cho điểm.

B .Dạy bài mới:34'

1.Giới thiệu bài.

- Nêu mục đích , yêu cầu của tiết học.

2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con .

a) Luyện viết chữ hoa:

2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con .

a) Luyện viết chữ hoa:

- Tìm các chữ hoa có trong bài:
- Treo chữ mẫu
- Chữ E cao mấy ô, rộng mấy ô, gồm mấy nét
- Chữ E và Ê có gì khác nhau?

GV viết mẫu+ nhắc lại cách viết từng chữ:E, Ê

- GV nhận xét sửa chữa .

b) Viết từ ứng dụng :

- GV đưa từ ứng dụng để học sinh quan sát, nhận xét.

- GV hỏi: *Hãy nói những điều em biết về dân*

tộc Ê- ê

GV bổ sung câu trả lời của HS

Hướng dẫn viết từ ứng dụng

- Yêu cầu hs viết: Ê- ê

c) Viết câu ứng dụng:

- Gv đưa câu ứng dụng.

Em thuận anh hoà là nhà có phúc

- GV giúp HS hiểu nội dung trong câu ứng dụng

- Hướng dẫn viết : Trong câu này có chữ nào cần viết hoa ?

- Những con chữ nào cao 2,5 ly, con chữ nào cao 1 ly?

- 2 HS lên bảng viết. HS dưới lớp viết vào bảng con.

- HS tìm : E, Ê

- Cao 2,5 ô; rộng 2 ô; gồm 1 nét.

HS nêu

- 2 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết vào bảng con:

- HS đọc từ

- HS nêu

- HS viết trên bảng lớp, bảng con.

- 3 HS đọc, cả lớp đọc đồng thanh câu ứng dụng.

- chữ Em

- E, h, l, p cao 2,5 li ; t cao 1 li rưỡi; còn lại cao 1 li

- 1 con chữ o

- Hs viết bảng con: Em